

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ
Chương: 417

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP NĂM 2022 CỦA CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN TRỰC THUỘC SỞ

(Kèm theo Quyết định số 210/QĐ-SKHCN ngày 28/12/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng số kinh phí đề nghị quyết toán			Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
		Cộng	Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên		
1	2	3=4+5	4	5	6	7=6-3
	TỔNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP	36.237.008,8	7.467.357,7	28.769.651,1	36.237.008,8	0,0
A	Nguồn kinh phí thường xuyên (nguồn tự chủ)	7.467.357,7	7.467.357,7	0,0	7.467.357,7	0,0
I	Chi quản lý hành chính	5.934.857,7	5.934.857,7	0,0	5.934.857,7	0,0
1	Văn phòng Sở KHCN	4.102.881,2	4.102.881,2		4.102.881,2	0,0
2	Chi cục TCĐLCL	1.831.976,5	1.831.976,5		1.831.976,5	0,0
II	Chi sự nghiệp khác	1.532.500,0	1.532.500,0	0,0	1.532.500,0	0,0
1	Trung tâm ứng dụng, phát triển KH-CN và đo lường, chất lượng sản phẩm	1.532.500,0	1.532.500,0		1.532.500,0	0,0
B	Nguồn kinh phí không thường xuyên (nguồn không tự chủ)	28.769.651,1	0,0	28.769.651,1	28.769.651,1	0,0
I	Chi quản lý hành chính	9.011.763,6	0,0	9.011.763,6	9.011.763,6	0,0
1	Văn phòng Sở KHCN	8.545.071,9		8.545.071,9	8.545.071,9	0,0
2	Chi cục TCĐLCL	466.691,7		466.691,7	466.691,7	0,0
II	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	18.760.302,5	0,0	18.760.302,5	18.760.302,5	0,0
1	Văn phòng Sở KHCN	18.642.402,5		18.642.402,5	18.642.402,5	0,0
2	Chi cục TCĐLCL	117.900,0		117.900,0	117.900,0	0,0
3	Trung tâm ứng dụng, phát triển KH-CN và đo lường, chất lượng sản phẩm	0,0		0,0	0,0	0,0
III	Chi sự nghiệp khác	997.585,0	0,0	997.585,0	997.585,0	0,0
1	Trung tâm ứng dụng, phát triển KH-CN và đo lường, chất lượng sản phẩm	997.585,0		997.585,0	997.585,0	0,0